

MỘT SỐ QUY ƯỚC TRONG VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM

Quý thầy cô vui lòng soạn đề thi bằng phần mềm **Microsoft Word** theo các quy ước sau:

1. Phần các lựa chọn

Nhập theo dạng

- A. <lựa chọn 1>
- B. <lựa chọn 2>
- C. <lựa chọn 3>
- D. <lựa chọn 4>
- E. <lựa chọn 5> (nếu có)

Có thể trình bày các lựa chọn trên cùng 1 hàng hoặc nhiều hàng đều được (Dấu chấm (.) sát với các ký hiệu A, B, C, D). Không phân biệt chữ hoa chữ thường

2. Phần đáp án

Câu lựa chọn dùng làm đáp án thì gạch chân.

Ví dụ: A. B. C. D. => Câu B. là lựa chọn đúng (đáp án).

Câu đúng cũng có thể được dùng bằng ký hiệu sau: [<O A= “ký hiệu A,B,C,D hoặc E”>] đặt ở cuối câu hỏi. Ký hiệu này thường dùng trong các câu hỏi không có các câu lựa chọn
Ví dụ:

Chọn từ (cụm từ) cần phải sửa trong câu sau đây:

Million of people speak English all over the world.

A B C D

[<O A=“C”>]

Ghi chú: Có thể sử dụng các qui định sau đây về đáp án

- Ưu tiên 1: Gạch chân như qui ước ở trên
- Ưu tiên 2: Format màu xanh dương RGB(0,0,255) hoặc màu đỏ RGB(255,0,0)
- Ưu tiên 3: Đáp án A

Lưu ý: Khi soạn thảo câu hỏi, có thể đưa đáp án lên câu A để không phải qui định đáp án cho câu hỏi (dùng ưu tiên 3).

3. Phần các lựa chọn không được phép hoán vị

Đối với câu lựa chọn không được phép hoán vị (cố định vị trí khi trộn đề), dùng kiểu chữ in nghiêng (italic) ở ký hiệu A., B., C., D. hoặc E.

Ví dụ: Chọn phương án đúng để điền vào câu sau:

He talked as if he _____ where she was.

A. knew **B.** had known **C.** would know **D.** all of them

Ở đây lựa chọn D sẽ được cố định

4. Ký hiệu phân cách giữa các câu hỏi

Hết mỗi câu đặt 1 ký hiệu ngắt câu: [
]

(*Riêng câu cuối thì không cần ký hiệu ngắt câu này*).

5. Phần nhóm các câu hỏi

Trong một đề thi, có thể chia ra làm nhiều phần mỗi phần đều có chứa các câu hỏi trong đó. Mỗi phần như vậy gọi là một nhóm. Mỗi nhóm trong đề thi có một tiêu đề nhóm
Quy ước ký hiệu đặt nhóm trong đề thi chuẩn bị trên word như sau:

<g>Tiêu đề nhóm</g>

Ký hiệu này được đặt trước câu hỏi đầu tiên của nhóm. Trước và sau ký hiệu này không cần thêm ký hiệu [
]

Ví dụ:

Trong ví dụ này, đề thi có 2 phần (2 nhóm): phần 1 (2 câu), phần 2 (một câu hỏi nhóm)

<g>PHẦN I</g>

I gave up the job, _____ the attractive salary.

A. because B. because of C. although **D. despite** [
]

Everyone was asleep when the enemy _____.

A. was attacking **B. attacked** C. had attacked D. attacking

<g>PHẦN II</g>

Đọc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) cho mỗi ô trống từ {<1>} đến {<5>}

Most people think of computers as very modern inventions, products of our new technological age. But actually the idea for a computer had been worked out over two centuries ago by a man ([<1>])_ Charles Babbage. Babbage was born in 1791 and grew up to be a brilliant mathematician. He drew up plans for several calculating machines which he called "engines". But despite the fact that he ([<2>]) building some of these, he never finished any of them. Over the years people have argued ([<3>]) his machines would ever work. Recently, however, the Science Museum in London has finished building ([<4>]) engine based on one of Babbage's designs. ([<5>]) has taken six years to complete and more than four thousand parts have been specially made. Whether it works or not, the machine will be on show at a special exhibition in the Science Museum to remind people of Babbage's work.

- | | | | |
|-----------------|------------|---------------|------------------|
| (<1>) A. known | B. called | C. recognized | D. written |
| (<2>) A. wanted | B. started | C. made | D. missed |
| (<3>) A. until | B. though | C. why | D. whether |
| (<4>) A. the | B. an | C. some | D. that |
| (<5>) A. He | B. One | C. It | D. They |

6. Phần câu hỏi nhóm cho phép hoán vị

Thông thường, các câu hỏi nhóm không cho hoán vị thứ tự câu hỏi con. Nếu muốn hoán vị thứ tự các câu hỏi con trong câu hỏi nhóm, chỉ cần định dạng *in nghiêng* ký hiệu nhận dạng câu hỏi con (<n>) (n là số thứ tự câu hỏi con trong câu hỏi nhóm).

Ví dụ: **Đọc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) cho mỗi câu từ {<1>} đến {<5>}**

TELEVISION

Here in Egypt, television has a powerful hold over people's minds. It is an instrument of leisure, of information and - to a very limited extent - of culture. It does not stop people reading newspapers or books, going to the cinema or theatre or watching videos. But these activities are occasional, irregular and ultimately of secondary importance. Television is one of the main subjects of conversation, at school, in offices, at home and in the street, as well as being written about in all the

newspapers.

It might be said that the main objective of television is to persuade the maximum number of people to watch it for the maximum amount of time. And how effectively the sitcoms and soap operas do that! I do not think that I have ever seen any other country so totally dominated by these shows. Some of them are Egyptians productions but the majority is American. Each episode, each programme, is a talking point for everyone, young and old alike.

(<1>) Which is the main idea of the passage?

- A. Television, an instrument of leisure.
- B. Television, the main subjects of conversation.
- C. Television, the rest of the media and American soaps.
- D. Television and its use.

(<2>) What does television have over people's mind?

- A. An influence.
- B. An impression.
- C. A limit.
- D. A picture.

(<3>) At school or in offices, television is considered as a topic_____.

- A. for learning
- B. for people to talk about
- C. for discussion
- D. for entertainment

(<4>) What might the main objective of television be?

- A. To allow much time for many people to watch it.
- B. To get people away from their work.
- C. To get people away from their free time.
- D. To waste time.

(<5>) How often are the sitcoms and soap operas shown on TV?

- A. Rarely.
- B. Sometimes.
- C. A lot.
- D. Never.